

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức
cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14, ngày 30/3/2021 của Quốc Hội; Nghị định số 105/2021/NĐ-CP, ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13, ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15, ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14, ngày 13/11/2020 của Quốc Hội; Thông tư số 56/2021/TT-BCA, ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 109/2021/NĐ-CP, ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự; thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy; Thông tư số 18/2021/TT-BYT, ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 29/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thành lập, giải thể; tổ chức hoạt động, khung danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc; nội quy, quy chế; mã số, tiêu

chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành quản học viên; trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BCA, ngày 05/4/2022 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu và chế độ báo cáo, thống kê về phòng, chống ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC, ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Hướng dẫn số 2939/HD-C04, ngày 10/8/2022 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy hướng dẫn chi tiết công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, lập hồ sơ cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Kế hoạch số 176/KH-UBND, ngày 31/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 29/3/2022 về việc thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-SLĐTBXH, ngày / /2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị Quyết định ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND, ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Y tế, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị cấp tỉnh: Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan; Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Bộ, ngành: Lao động- TB&XH, Công an, Y tế, Tổng Cục HQ, Bộ QP, VKSNDTC, TANDTC;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, NC, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng

QUY CHẾ

Phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày / /2023
của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc tổ chức lập hồ sơ áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy phải thực hiện nhanh chóng, kịp thời nhằm chữa bệnh, cắt cơn giải độc phục hồi, tư vấn tâm lý, điều trị các rối loạn về tâm thần, ổn định sức khỏe và quản lý theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo kịp thời, đồng bộ, hiệu quả trong công tác phối hợp triển khai thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xem xét hồ sơ, quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào Cơ sở điều trị nghiện ma túy: Công an, Y tế, Tư pháp, Lao động- Thương binh và Xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ và mở phiên tòa họp xét, quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Có sự phân công, phân định trách nhiệm cụ thể phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương.

4. Tuân thủ quy trình, thẩm quyền và thành phần tham gia lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp cai nghiện phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức cai nghiện ma túy

1. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng:

Là việc người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sự phối hợp, trợ giúp của gia đình, cộng đồng và chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện:

Là hoạt động cai nghiện theo phương thức cách ly khỏi môi trường gia đình và cộng đồng, người nghiện được chuyển đến cơ sở cai nghiện để được điều trị cắt cơn, phục hồi sức khỏe, lao động trị liệu, giáo dục hành vi nhân cách, dạy nghề. Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện có hai hình thức là cai nghiện tự nguyện và cai nghiện bắt buộc.

Điều 4. Thời hạn áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy

1. Thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng thực hiện theo quy định tại Điều 30, Luật Phòng, chống ma túy 2021.

2. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Cơ sở) được thực hiện theo quy định tại Điều 31, Luật Phòng, chống ma túy 2021.

3. Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 95, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012.

Điều 5. Xác định tình trạng nghiện ma túy và cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện đối với người thuộc trường hợp sau đây:

a) Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

b) Người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định;

c) Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

d) Người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

đ) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Cơ sở đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy được quy định tại Điều 3, Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 6. Tổ chức quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội tổ chức tiếp nhận, quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc theo Khoản 2, Điều 45, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội thực hiện theo Thông tư số 62/2022/TT-BTC, ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều 7. Thẩm quyền áp dụng các biện pháp cai nghiện

1. Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị được thực hiện theo quy định tại Điều 30 và Điều 31, Luật Phòng, chống ma túy 2021 và Chương IV, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

2. Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị được thực hiện theo quy định tại Điều 34, Luật Phòng, chống ma túy 2021 và Chương V, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP VÀ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ, THỦ TỤC CAI NGHIỆN MA TUÝ

Điều 8. Quy trình phối hợp lập hồ sơ đăng ký và thực hiện cai nghiện tự nguyện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

1. Đăng ký cai nghiện tự nguyện, điều trị nghiện bằng thuốc thay thế (Điều 28, NĐ 116):

Sau khi có kết quả xác định tình trạng nghiện là nghiện ma túy, gồm cả trường hợp tự nguyện xác định tình trạng nghiện (thẩm quyền xác định nghiện ma túy được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 109/2021/NĐ-CP, ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự; thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy), cơ quan Công an hướng dẫn người nghiện ma túy trong thời hạn 05 ngày cần thực hiện đăng ký một trong các hình thức:

- + Cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.
- + Cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện (trường hợp Cơ sở đáp ứng được điều kiện cơ sở vật chất phù hợp với các đối tượng cai nghiện).
- + Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện được đăng ký điều trị nghiện các chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
- + Người không có nơi cư trú ổn định thì đăng ký cai nghiện tự nguyện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện và thực hiện việc cai nghiện tại cơ sở cai nghiện công lập theo Khoản 1, Điều 28, NĐ 116 (trường hợp Cơ sở đáp ứng được điều kiện cơ sở vật chất phù hợp với các đối tượng cai nghiện).

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký cai nghiện tự nguyện, đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, Công an cấp xã thẩm định hồ sơ đăng ký cai nghiện và tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Thời gian cai nghiện tự nguyện từ đủ 6 đến 12 tháng.

- Trường hợp người nghiện đăng ký cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện và người nghiện không có nơi cư trú ổn định thì Công an cấp xã hướng dẫn cho đối tượng nộp hồ sơ và ký kết hợp đồng tại cơ sở cai nghiện. Lưu ý đối với trường hợp người không nơi cư trú ổn định thì Công an xã không nhất thiết

phải chờ đủ 05 ngày mà khi có kết quả xác định tình trạng nghiện là nghiện ma túy thì lập biên bản làm việc, hỗ trợ liên hệ đăng ký với cơ sở cai nghiện ma túy công lập trước khi đưa người nghiện đến để làm thủ tục hồ sơ thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện (tránh trường hợp khi đưa người nghiện đến đăng ký thì cơ sở cai nghiện chưa sắp xếp, bố trí để tiếp nhận).

- Việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế phải tuân thủ quy định điều trị nghiện của Chính phủ và các quy định chuyên môn của ngành y tế.

3. Khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an cấp xã phối hợp với gia đình người nghiện thực hiện kế hoạch cai nghiện; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế cho người nghiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 9. Quy trình phối hợp hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi tắt là hồ sơ đề nghị)

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi phát hiện người nghiện thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Điều 32, Điều 33, Luật PCMT, Công an cấp xã lập Biên bản vi phạm ghi rõ hành vi vi phạm không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện; trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; trong thời hạn quản lý sau cai nghiện mà tái nghiện; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (trường hợp Công an cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh phát hiện hoặc trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ việc vi phạm pháp luật mà đối tượng là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc diện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó).

- Việc xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy.

- Trong thời gian lập hồ sơ, cơ quan lập hồ sơ đề nghị gia đình người nghiện có nơi cư trú ổn định quản lý người nghiện hoặc Quyết định giao người nghiện có nơi cư trú ổn định nhưng gia đình không đồng ý quản lý; người nghiện không có nơi cư trú ổn định cho cơ sở cai nghiện bắt buộc của tỉnh quản lý (trường hợp Cơ sở đáp ứng được điều kiện cơ sở vật chất và xây dựng kế hoạch tiếp nhận phù hợp với các đối tượng cai nghiện).

2. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc Công an cấp huyện, tỉnh) thông báo bằng văn bản, kèm theo 01 bản sao bộ hồ sơ gửi cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ đọc và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc Công an cấp huyện, tỉnh) gửi hồ sơ cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cơ quan lập hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, đối chiếu đầy đủ chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chuyển lại cơ quan lập hồ sơ để bổ sung hồ sơ. Thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan lập hồ sơ nhận lại hồ sơ.

- Trường hợp Tòa án có văn bản đề nghị làm rõ một số nội dung trong hồ sơ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Tòa án, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với cơ quan lập hồ sơ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

5. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân cấp huyện, Công an cấp huyện phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác cai nghiện ma túy, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hàng năm, dài hạn về công tác cai nghiện ma túy.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan và chính quyền địa phương hướng dẫn việc tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

c) Chỉ đạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị phối hợp với Sở Y tế trong việc tiếp nhận, cứu chữa người nghiện ma túy tại Trung tâm bị bệnh phải chữa trị; phối hợp với Công an tỉnh nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế đảm bảo an ninh, trật tự tại Trung tâm cho phù hợp với các quy định của Luật phòng chống ma túy 2021, Nghị định 116/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan mới được ban hành; sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan đến ngành Công an và Y tế đang được áp dụng tại Trung tâm, tham mưu cho lãnh đạo các cấp ban hành để tổ chức thực hiện. Chủ động lập dự toán kinh phí chi thường xuyên hàng năm của đơn vị báo cáo Văn phòng Sở, để tổng hợp

chung vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của ngành gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND cấp huyện triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy.

e) Thống kê người nghiện ma túy đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy.

f) Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo và đề xuất giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này với UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Sở Y tế

a) Hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đến các cơ quan phối hợp. Tổ chức tập huấn hoặc giao nhiệm vụ cho các cơ sở có chức năng đào tạo tổ chức tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy. Công bố trên cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện thực hiện nghiêm các quy trình, quy định về xác định tình trạng nghiện theo quy định tại Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ và Thông tư số 18/2021/TT- BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế có tổ chức điều trị nghiện ma túy thực hiện điều trị cắt cơn nghiện ma túy theo quy định. Hướng dẫn việc thực hiện chữa bệnh bắt buộc đối với người nghiện ma túy mắc bệnh tâm thần có hành vi nguy hiểm cho xã hội.

c) Hướng dẫn phác đồ điều trị nghiện ma túy tổng hợp. Kiểm tra việc thực hiện các quy định chuyên môn trong hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy, phục hồi sức khỏe cho người cai nghiện ma túy tại các cơ sở y tế.

d) Chỉ đạo bệnh viện tiếp nhận, cứu chữa, quản lý người cai nghiện ma túy mắc các bệnh nặng do gia đình, Trung tâm, Cơ quan lập hồ sơ chuyên đến; tiếp nhận điều trị người nghiện ma túy mắc bệnh tâm thần.

e) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc phòng, chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

f) Thống kê người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo hệ thống ngành dọc phối hợp với các ngành chức năng giúp UBND xã, phường, thị trấn lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy. Đồng thời, tổ chức đưa người đã có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc và cai nghiện tự nguyện theo kế hoạch tiếp nhận hàng năm của Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị (hiện nay, Trung tâm chưa

có khu cai nghiện dành riêng cho người cai nghiện tự nguyện, việc lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc của công an xã, phường, thị trấn cần đảm bảo đúng số lượng Kế hoạch hàng năm của Trung tâm).

b) Hỗ trợ lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, phối hợp với các ngành chức năng bảo đảm an toàn, xử lý các tình huống xấu xảy ra trong quá trình tổ chức, thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, tại Trung tâm, tại cơ sở quản lý.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xử lý người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, học viện tại Trung tâm, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đang được quản lý tại Cơ sở quản lý có hành vi vi phạm pháp luật.

d) Tổ chức công tác giám định chất ma túy và tiền chất.

e) Hướng dẫn việc lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

f) Hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan Công an các cấp trong việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phối hợp tổ chức đưa người đã có quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; truy tìm đối tượng bỏ trốn theo quy định; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc khi có yêu cầu; phối hợp thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

g) Chỉ đạo Công an địa phương tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác bảo vệ, sử dụng công cụ hỗ trợ, áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm quy chế, nội quy của người cai nghiện, cấp giấy chứng nhận cho lực lượng bảo vệ của các cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn về tổ chức bộ máy và hoạt động của Cơ sở cai nghiện ma túy.

b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng tôn giáo các cấp theo chức năng chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về cai nghiện ma túy và các cơ quan liên quan cùng cấp hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia hoạt động cai nghiện ma túy.

5. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương để thực hiện công tác áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện và quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

b) Quy định, hướng dẫn quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

c) Hướng dẫn, triển khai các quy định của Trung ương và địa phương về nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý đối tượng trong Cơ sở điều trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

d) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên thuộc nhiệm vụ của ngân sách địa phương cho công tác cai nghiện ma túy theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành và các văn bản pháp luật liên quan.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc tổ chức dạy và học tại cơ sở cai nghiện bắt buộc (trường hợp Cơ sở đáp ứng được điều kiện cơ sở vật chất và xây dựng kế hoạch phù hợp để tiếp nhận đối tượng cai nghiện từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi).

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra chất lượng học tập, tổ chức thi và cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp tương ứng với chương trình học cho người cai nghiện; thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với người sau cai nghiện ma túy.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách phục vụ cai nghiện ma túy nói chung trong đó có công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy (nếu có); tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy.

b) Chỉ đạo UBND cấp xã bố trí ngân sách hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương hỗ trợ cho người sau cai nghiện được tiếp cận các dịch vụ vay vốn, học nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng theo quy định.

c) Kiểm tra công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng ở địa phương. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

d) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự cho các cơ sở cai nghiện công lập (đối với các địa phương đã thành lập cơ sở cai nghiện); chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự để tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút người vào làm việc tại các cơ sở cai nghiện công lập; chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện ma túy tự nguyện.

e) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy; chỉ đạo các cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội trong việc tiếp nhận đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên hoặc người ốm yếu không còn khả năng lao động khi chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

f) Thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng có liên quan của địa phương thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy; giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo trong việc tổ chức cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở cai nghiện hoạt động trên địa bàn và có chính sách hỗ trợ những người đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tìm việc làm, sớm ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

g) Xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh đối với người có sai phạm trong việc tổ chức thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc phạm vi quản lý.

h) Chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan phối hợp với Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị trong việc truy tìm đối tượng có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bỏ trốn.

k) Hằng năm, bố trí kinh phí cho việc tổ chức thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy; kinh phí hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định.

8. UBND các xã, phường, thị trấn

a) Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy.

b) Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện; hướng dẫn gia đình có người nghiện và đoàn thể xã hội địa phương tham gia quản lý người nghiện trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện.

c) Tư vấn, hướng dẫn cho người nghiện ma túy ký kết hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy với cơ sở cai nghiện ma túy.

d) Thành lập các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động xã hội khác nhằm giúp người cai nghiện ma túy phục hồi sức khỏe, nhân cách và sớm hòa nhập cộng đồng.

e) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy được học nghề, tìm việc làm, vay vốn sản xuất, kinh doanh và tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội; tích cực phòng, chống tái nghiện ma túy.

f) Phối hợp với Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị trong việc truy tìm đối tượng có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bỏ trốn.

g) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

9. Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị (Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị)

a) Tổ chức tiếp nhận, quản lý, điều trị bệnh, cắt cơn nghiện ma túy, dạy nghề, tạo việc làm, giáo dục phục hồi hành vi nhân cách, phòng, chống tái nghiện, tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này.

b) Tư vấn kế hoạch cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm; thông tin về các dịch vụ cai nghiện ma túy hiện có tại Trung tâm, mức chi phí sử dụng dịch vụ cai nghiện ma túy của Trung tâm, các khoản chi phí, đóng góp khác và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện (nếu có); ký kết hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy.

c) Nghiên cứu đề xuất nâng cấp, mở rộng tăng sức chứa tại Khu cắt cơn giải độc của Trung tâm; xây dựng khu cắt cơn giải độc dành cho học viên cai nghiện bắt buộc là Nữ giới; xây dựng khu cai nghiện cho người nghiện ma túy là trẻ vị thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; xây dựng khu cắt cơn giải độc riêng dành cho người cai nghiện tự nguyện; xây dựng chính sách thu hút bác sỹ đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định, bác sỹ chuyên khoa tâm thần về làm việc tại Trung tâm, đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự cho Trung tâm cũng như nhu cầu cai nghiện của người nghiện.

d) Lập dự toán kinh phí chi thường xuyên hàng năm của đơn vị báo cáo Văn phòng Sở để tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của ngành gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể có liên quan

Vận động người nghiện và thân nhân gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện và tự nguyện đăng ký hình thức cai nghiện, tích cực phối hợp triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện Quy chế này.

11. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; thẩm định hồ sơ và phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xử lý các trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ, thủ tục xét xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị).

12. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện thẩm tra về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân cùng cấp.

2. Sau khi nhận được thông báo thụ lý hồ sơ của Tòa án cùng cấp, Viện kiểm sát tổ chức nghiên cứu hồ sơ vụ việc đó để phối hợp giải quyết được nhanh chóng, kịp thời.

Điều 11. Công tác lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

Cơ quan Công an, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lập dự toán kinh phí tổng hợp chung trong dự toán chi thường xuyên hàng năm gửi cơ quan Tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 12. Chế độ báo cáo

Định kỳ 06 tháng và hàng năm, các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cai nghiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Công an tỉnh. Giao Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương; các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng